

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/ND-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác;

Để kịp thời giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới đạt kết quả, UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với các nội dung sau:

1. Đối với kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Việc phân bổ vốn đảm bảo đúng đối tượng, số lượng xã được Trung ương giao kế hoạch vốn.

- Nguyên tắc, tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn theo quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách huyện bố trí tối thiểu 30% vốn phân cấp được UBND tỉnh giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi), đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện Chương trình.

- Các dự án được phân bổ vốn theo hình thức hỗ trợ có mục tiêu về cho các xã. Ưu tiên bố trí đủ vốn cho trả nợ các dự án đã quyết toán, các dự án hoàn thành, chuyên tiếp, các dự án khởi công mới. Quá trình triển khai thực hiện không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Việc phân bổ vốn đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, nội dung, đối tượng hỗ trợ.

2. Về Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây là 16.589,7 triệu đồng; trong đó: vốn NSTW là 16.589,7 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục đính kèm)

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết HĐND huyện)./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/cáo);
- TT HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VI;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- C, PCVP, TH;
- Lưu: VT.



Nguyễn Ngọc Trân

Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Tờ trình số 62 /TTr-UBND ngày 23 /8/2022 của UBND huyện Sơn Tây)

DVT: Triệu đồng

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
I	Xã Sơn Mùa	4				1.843,3	1.843,3	-	
01	Đường từ nhà ông Thiệu đi Nước Ka Chin; Hạng mục: Thông tuyến		Đường GTNT loại B; L=1.000m; B nền=5m; B mặt=3,5m; B lề=1,5m; dốc ngang mặt đường i=2%; dốc ngang lề đường i=4%	2022	Xã Sơn Mùa	1.000,0	1.000,0		
02	Đường từ nhà ông Minh đi nhà ông Xanh; hạng mục: Nền + mặt đường + thoát nước		Đường GTNT loại B; L=600m; B nền=5m; B mặt=3,5m; B lề=1,5m; dốc ngang mặt đường i=2%; dốc ngang lề đường i=4%	2022	Xã Sơn Mùa	843,3	843,3		
II	Xã Sơn Dung	4				1.843,3	1.843,3	-	
01	Nâng cấp đường BTXM về Khu dân cư Mãng Lãng		500m	2022	Xã Sơn Dung	843,3	843,3		
02	BTXM nhà bà Bao - nhà ông Đờ		220 m	2022	Xã Sơn Dung	1.000,0	1.000,0		
III	Xã Sơn Tinh	4				1.843,3	1.843,3	-	
01	Mở rộng và nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Nước Kia, xã Sơn Tinh		455,5m2	2022	Xã Sơn Tinh	643,3	643,3		

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:		
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
02	Xây dựng đường BTXXM nhà ông Hiền - ông Nghiên, thôn Bà Hạ, xã Sơn Tinh		350m	2022	Xã Sơn Tinh	900.0	900.0		
03	Xây dựng Công viên cây xanh xã Sơn Tinh		275m ²	2022	Xã Sơn Tinh	300.0	300.0		
IV	Xã Sơn Lập	4				1.843.3	1.843.3	-	
01	Hệ thống thoát nước dọc đoạn từ ngã ba Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Lập đến nhà ông Đình Bô Chi thôn Tả Ngâm		<ul style="list-style-type: none"> - Thôn mương BTCT M250 đá 1x2. - Tầm đan mương và mương hố ga bằng BTCT M250 đá 1x2. - Móng đầu công, tường đầu, tường cánh, cửa xả BT M150 đá 2x4. - Kích thước mương BNH-(40x50)cm.- Chiều dài mương 500 m. 	2022	Thôn Tả Ngâm	843.3	843.3		
02	Sửa chữa tường rào, công ngõ, mương thoát nước dọc Trụ sở UBND xã		<ul style="list-style-type: none"> - Tường rào xây gạch rộng 6 lỗ không nung kết hợp lam gạch đứng. Chiều dài 200 m.- Công ngõ xây mới ốp đá Granite. - Bàng hiệu: tường ốp đá granite màu đen, chữ bàng tên vật liệu inox mạ màu vàng đồng. - Mương thoát nước xây dựng bằng kính hộp. - Hoàn thiện tường rào sắt Vxm mác 75 dày 1.5mm, bả matit sơn nước. 	2022	UBND xã Sơn Lập	1.000.0	1.000.0		
V	Xã Sơn Long	4				1.843.3	1.843.3	-	

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:		
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
01	Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi		Diện tích 800m ² , Sàng lắp mặt bằng, nền bê tông lót gạch Blok, đặt 6 dụng cụ thể thao, xây dựng bồn hoa, tiểu cảnh, hệ thống điện chiếu sáng, mương thoát nước bê tông tường chân giá có mái taly trong bằng BTXM.	2022	thôn Ra Pán	800.000	800.000		
02	BTXM Đường Trường Sơn Đông đi nhà Ông Hoàng		Chiều dài tuyến 100m, nền đường rộng 4m, hệ tổng mặt đường 3m, dây 18cm, cấp phối đá dăm dày 10cm, đường cấp C	2022	thôn Tả Vay	230.000	230.000		
03	BTXM nhà ông Sa đi xóm ông Thách		Chiều dài tuyến 70m, nền đường rộng 4m, hệ tổng mặt đường 3m, dây 18cm, cấp phối đá dăm dày 10cm, đường cấp C	2022	thôn Ra Manh	175.000	175.000		
04	Đường điện bằng năng lượng mặt trời từ cầu Nước Tang đến nhà ông Điều		Số lượng 56 bóng năng lượng mặt trời công suất 300W, lắp đặt trên 56 trụ thép mạ kẽm phi 76 x 1.4mm x 6m/cây, bê tông móng trụ M200.	2022	thôn Ra Manh	256.300	256.300		
05	Đường điện bằng năng lượng mặt trời từ nhà ông Tề đến Đình Kà Rá		Số lượng 82 bóng năng lượng mặt trời công suất 300W, lắp đặt trên 82 trụ thép mạ kẽm phi 76 x 1.4mm x 6m/cây, bê tông móng trụ M200.	2022	thôn Ra Pán, thôn Mang Hìn	382.000	382.000		
VI	Xã Sơn Tân	4				1.843,3	1.843,3		
01	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sơn Tân, Hạng mục: Sân nền + Thoát nước		4000 m ²	2022	Xã Sơn Tân	500.000	500.000		
02	Kiến cổ hóa kênh mương cánh đồng Vũ Leo		3,25 ha	2022	Xã Sơn Tân	650.000	650.000		

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:		
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
03	Đường vào KDC Y Lách, thôn Tà Dô; Hàng mục: BTXM nền mặt đường + Thoát nước.		350 m	2022	Xã Sơn Tân	693,300	693,300		
VII Xã Sơn Màu						1.843,3	1.843,3	-	
01	Nước sinh hoạt (Thôn Tà Vinh)		Khoảng 40 hộ	2022	Xã Sơn Màu	583,300	583,300		
02	Kênh mương cánh đồng Ra Oay, thôn Đăk Parh		F tưới 4,39 ha	2022	Xã Sơn Màu	630,000	630,000		
03	Kênh mương cánh đồng Tà Vó, thôn Đăk Pao		F tưới 4,39 ha	2022	Xã Sơn Màu	630,000	630,000		
VIII Xã Sơn Bua						1.843,3	1.843,3	-	
01	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng NSH KDC Mang Tà Bê, thôn Mang Hê		40 hộ	2022	Xã Sơn Bua	800,000	800,000		
02	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng Đập Thủy lợi Nước Tang		7 ha	2022	Xã Sơn Bua	300,000	300,000		
03	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Klốt - Xóm ông Vây		1 km	2022	Xã Sơn Bua	743,300	743,300		
IX Xã Sơn Liên						1.843,3	1.843,3	-	

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:		
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
02	Nước sinh hoạt khu tái định cư Nước Vương (Khoan giồng)		25 hộ	2022	Xã Sơn Liên	500.000	500.000		
03	Nâng cấp, Sửa chữa Nước sinh hoạt xóm Mang Vẽ, thôn Đăk Đoa		21 hộ	2022	Xã Sơn Liên	500.000	500.000		
TỔNG CỘNG:						16.589,7	16.589,7		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TÂY

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày tháng 8 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu
Quốc gia xây dựng nông thôn mới

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TÂY KHÓA VI - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện về ban hành Nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn

vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Sơn Tây là 16.589,7 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách trung ương là 16.589,7 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Sơn Tây Khóa VI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBNDTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá VI;
- Các cơ quan, ban, ngành và đoàn thể huyện;
- Văn phòng huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tùng

Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /8/2022 của HĐND huyện Sơn Tây)

DVT: Triệu đồng

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
I	Xã Sơn Mùa	4				1.843,3	1.843,3	-	
01	Đường từ nhà ông Thiệu đi Nước Kìa Chín; Hàng mục: Thông tuyến		Đường GTNT loại B; L=1.000m; B nền=5m; B mặt=3,5m; B lề=1,5m; dốc ngang mặt đường i=2%; dốc ngang lề đường i=4%	2022	Xã Sơn Mùa	1.000,0	1.000,0		
02	Đường từ nhà ông Minh đi nhà ông Xanh; hàng mục: Nền + mặt đường + thoát nước		Đường GTNT loại B; L=600m; B nền=5m; B mặt=3,5m; B lề=1,5m; dốc ngang mặt đường i=2%; dốc ngang lề đường i=4%	2022	Xã Sơn Mùa	843,3	843,3		
II	Xã Sơn Dung	4				1.843,3	1.843,3	-	
01	Nâng cấp đường BTXM về Khu dân cư Măng Lãng		500 m	2022	Xã Sơn Dung	843,3	843,3		
02	BTXM nhà bà Bao - nhà ông Đờ		220 m	2022	Xã Sơn Dung	1.000,0	1.000,0		
III	Xã Sơn Tinh	4				1.843,3	1.843,3	-	
01	Mở rộng và nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Nước Kìa, xã Sơn Tinh		455,5m2	2022	Xã Sơn Tinh	643,3	643,3		

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:		
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
02	Xây dựng đường BTXM nhà ông Hiền - ông Nghén, thôn Bà He, xã Sơn Tinh		350m	2022	Xã Sơn Tinh	900,0	900,0		
03	Xây dựng Công viên cây xanh xã Sơn Tinh		275m ²	2022	Xã Sơn Tinh	300,0	300,0		
IV	Xã Sơn Lập	4				1.843,3	1.843,3	-	
01	Hệ thống thoát nước dọc đoạn từ ngã ba Trường PTĐTBT TH&THCS Sơn Lập đến nhà ông Đình Bờ Chi thôn Tả Ngám		<ul style="list-style-type: none"> - Thôn muong BTCT M250 đá 1x2. - Tâm đan muong và muong hố ga bằng BTCT M250 đá 1x2. - Móng đầu công, tường đầu, tường cảnh, cửa xả BT M150 đá 2x4. - Kích thước muong BxH=(40x50)cm.- Chiều dài muong 500 m. 	2022	Thôn Tả Ngám	843,3	843,3		
02	Sửa chữa tường rào, công ngõ, muong thoát nước dọc Trụ sở UBND xã		<ul style="list-style-type: none"> - Tường rào xây gạch rỗng 6 lỗ không nung kết hợp lam gạch đứng. Chiều dài 200 m.- Công ngõ xây mới ốp đá Granit. - Bảng hiệu: tường ốp đá granit màu đen, chữ bảng tên vật liệu inox mạ màu vàng đồng. - Muong thoát nước xây dựng bằng kính hộp. - Hoàn thiện tường rào trát Vxm mác 75 dày 15mm, bả mặtíc sơn nước. 	2022	UBND xã Sơn Lập	1.000,0	1.000,0		
V	Xã Sơn Long	4				1.843,3	1.843,3	-	

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
01	Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi		Diện tích 800m ² , Sang lắp mặt bằng, nền bê tông lót gạch Blok, đặt 6 dụng cụ thể thao, xây dựng bồn hoa, tiểu cảnh, hệ thống điện chiếu sáng, mương thoát nước bê tông tường chắn gia cố mái taly dương bằng BTXM.	2022	thôn Ra Pán	800,000	800,000		
02	BTXM Đường Trường Sơn Đông đi nhà Ông Hoàng		Chiều dài tuyến 100m, nền đường rộng 4m, bê tông mặt đường 3m, dày 18cm, cấp phối đá dăm dày 10cm, đường cấp C	2022	thôn Tà Vay	230,000	230,000		
03	BTXM nhà ông Sa đi xóm ông Thách		Chiều dài tuyến 70m, nền đường rộng 4m, bê tông mặt đường 3m, dày 18cm, cấp phối đá dăm dày 10cm, đường cấp C	2022	thôn Ra Manh	175,000	175,000		
04	Đường điện băng năng lượng mặt trời từ cầu Nước Tang đến nhà ông Điều		Số lượng 56 bóng năng lượng mặt trời công suất 300W, lắp đặt trên 56 trụ thép mạ kẽm phi 76 x 1.4mm x 6m/cây, bê tông móng trụ M200.	2022	thôn Ra Manh	256,300	256,300		
05	Đường điện băng năng lượng mặt trời từ nhà ông Tê đến Đình Kà Rá		Số lượng 82 bóng năng lượng mặt trời công suất 300W, lắp đặt trên 82 trụ thép mạ kẽm phi 76 x 1.4mm x 6m/cây, bê tông móng trụ M200.	2022	thôn Ra Pán, thôn Mang Hin	382,000	382,000		
VI	Xã Sơn Tân	4				1.843,3	1.843,3		
01	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sơn Tân; Hàng mục: San nền + Thoát nước		4000 m ²	2022	Xã Sơn Tân	500,000	500,000		
02	Kiên cố hóa kênh mương cánh đồng Vã Leo		3,25 ha	2022	Xã Sơn Tân	650,000	650,000		

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:		
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
03	Đường vào KDC Y Lách, thôn Tả Dô; Hàng mục: BTXM nền mặt đường + Thoát nước.		350 m	2022	Xã Sơn Tân	693,300	693,300		
VII Xã Sơn Màu						1.843,3	1.843,3		
01	Nước sinh hoạt (Thôn Tả Vinh)		khoảng 40 hộ	2022	Xã Sơn Màu	583,300	583,300		
02	Kênh mương cánh đồng Ra Oay, thôn Đắk Panh		F tưới 4,39 ha	2022	Xã Sơn Màu	630,000	630,000		
03	Kênh mương cánh đồng Tả Vó, thôn Đắk Pao		F tưới 4,39 ha	2022	Xã Sơn Màu	630,000	630,000		
VIII Xã Sơn Bua						1.843,3	1.843,3		
01	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng NSH KDC Mang Tả Bả, thôn Mang Hè		40 hộ	2022	Xã Sơn Bua	800,000	800,000		
02	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng Đập Thủy lợi Nước Tang		khoảng 7 ha	2022	Xã Sơn Bua	300,000	300,000		
03	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Klốt - Xóm ông Vây		khoảng 1 km	2022	Xã Sơn Bua	743,300	743,300		
IX Xã Sơn Liên						1.843,3	1.843,3		

TT	Địa phương	Hệ số năm 2021	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
01	Nâng cấp, sửa chữa đường nội vùng Khu TĐC Nước Vượng		400 m	2022	Xã Sơn Liên	843,300	843,300		
02	Nước sinh hoạt khu tái định cư Nước Vượng (Khoan giếng)		25 hộ	2022	Xã Sơn Liên	500,000	500,000		
03	Nâng cấp, Sửa chữa Nước sinh hoạt xóm Mang Ve, thôn Đak Doa		21 hộ	2022	Xã Sơn Liên	500,000	500,000		
TỔNG CỘNG:						16.589,7	16.589,7		